

## **GIỚI THIỆU LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHXH&NV**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ.

**NGUYỄN THỊ HỒNG PHẤN. *Một số quan điểm cơ bản về chính sách phát triển nông nghiệp trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam.***

*Chuyên ngành: Kinh tế chính trị XHCN*

*Mã số: 5.02.01*

Việt Nam là một nước nông nghiệp với 75% dân số sống ở nông thôn và gần 68% lực lượng lao động làm trong lĩnh vực nông nghiệp. Vấn đề phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Sau gần hai mươi năm tiến hành cải cách, đổi mới, đời sống đại bộ phận nông dân đã được cải thiện, nông nghiệp và nông thôn đã có nhiều bước chuyển quan trọng. Nông phẩm Việt Nam đã bắt đầu bước ra thị trường thế giới nhưng nền nông nghiệp nước ta vẫn là nền sản xuất nhỏ, cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch chậm, chưa theo sát với thị trường, sản xuất ở nhiều nơi còn phân tán, nhỏ lẻ... Nghiên cứu về lĩnh vực nông nghiệp, chính sách phát triển nông nghiệp đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập dưới nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, việc phân tích hệ thống các quan điểm chung về chính sách phát triển nông nghiệp thích hợp với điều kiện CNH, HĐH ở Việt Nam trên cơ sở phân tích biểu hiện cụ thể của quy luật quan hệ sản xuất phải thích ứng với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất như một đề tài độc lập thì chưa có công trình nào đề cập đến. Nhưng việc nghiên cứu, đề xuất một số quan điểm làm cơ sở khoa học cho

việc hoàn thiện chính sách phát triển nông nghiệp lại là hết sức cần thiết. Nội dung của luận án tiến sĩ do nghiên cứu sinh Nguyễn Thị Hồng Phấn do vậy đã đáp ứng thiết thực nhu cầu hiện tại trong công tác quản lý, hoạch định chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng và trong cả tiến trình đổi mới, phát triển đất nước.

Luận án đã hệ thống hoá lại những vấn đề lý luận cơ bản của chính sách đối với phát triển nông nghiệp, phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia, vùng lãnh thổ và đưa ra một số gợi ý cho việc hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển nông nghiệp Việt Nam trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH. Tác giả cũng đã chỉ ra được những đặc điểm mâu thuẫn chủ yếu trong nông nghiệp và phân tích việc thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp ở Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời đề xuất một số quan điểm cơ bản làm cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện các chính sách kinh tế khuyến khích, hỗ trợ sự phát triển nông nghiệp trong giai đoạn CNH, HĐH của Việt Nam.

*Chương một* (tr.9-54) phân tích những vấn đề lý luận của chính sách phát triển nông nghiệp trong tiến trình CNH, HĐH qua việc lần lượt điểm qua hầu hết các trường phái lý thuyết kinh tế lớn. Theo phân tích của tác giả, trong kinh tế học Marx-Lenin, nông nghiệp được coi là có vai trò rất quan trọng, là điểm xuất phát cả về mặt lịch sử lẫn logic của sự phát triển (tr.9). Theo Marx, con đường nông nghiệp phải phát triển là con đường “giao đất cho những người lao động nông nghiệp đã liên hợp lại” (tr.11). Kế thừa và phát triển tư tưởng của Marx, Lenin cũng đã có những nghiên cứu khá sâu sắc về vấn đề nông nghiệp và nông thôn qua thực tiễn nước

Nga cách mạng. Lenin cho rằng, quá trình tiến hoá tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp và sự phân hoá trong nông dân chính là sự giải thể của công xã nông thôn và điều này đã dẫn tới sự phân hoá, phân tầng xã hội. Theo Lenin, chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp xuất hiện tức là hình thành một nền nông nghiệp thương phẩm và chủ nghĩa tư bản đã xã hội hoá sản xuất nông nghiệp, đã biến nông nghiệp thành một lĩnh vực kinh doanh khác... (tr.11)

Khi nghiên cứu về vấn đề phát triển nông nghiệp trong quá trình CNH ở một số lý thuyết phát triển, tác giả đã cho thấy quan điểm chung toát lên từ các dòng lý thuyết kinh tế khác nhau là “quá trình CNH, HĐH nền kinh tế phải bao gồm cả phát triển công nghiệp và phát triển nông nghiệp” (tr.53). Các nhà kinh tế đã chỉ ra rằng, vào giai đoạn đầu của thời kỳ CNH, sự phát triển của nông nghiệp tạo tiền đề quan trọng về mặt kinh tế cũng như xã hội thông qua việc cung cấp thực phẩm, nông sản cho xã hội, tạo điều kiện để ổn định xã hội và chuyển dân lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Vấn đề phát triển nông nghiệp trong thời kỳ CNH vẫn là một nội dung quan trọng được các học thuyết kinh tế phân tích. Tuy cách nhìn nhận ở mỗi nhà kinh tế đối với vấn đề này là có khác nhau nhưng nhìn chung, họ vẫn rất coi trọng sự phát triển nông nghiệp trong thời kỳ CNH.

Thực tiễn phát triển nông nghiệp ở một số vùng lãnh thổ, quốc gia mà tác giả lấy làm nghiên cứu điển hình đã cho thấy sự phát triển nông nghiệp có vai trò quan trọng trong thời kỳ CNH. Những kinh nghiệm của Đài Loan khi thực hiện thành công vấn đề cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng, tạo điều kiện cho người dân gắn bó hơn với ruộng đất, hình thành hệ thống kinh tế trang trại có giá trị khá thiết thực đối với Việt Nam trong quá trình tìm một hướng đi mới cho phát triển

nông nghiệp hiện nay. Bài học của Trung Quốc là trong lĩnh vực giải quyết vấn đề ruộng đất bằng chính sách khoán, trả lại động lực sản xuất cho người nông dân. Hàn Quốc là một điển hình cho Việt Nam về phát triển các hợp tác xã phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, giúp nông dân cạnh tranh được trong sản xuất và kinh doanh và là hình thức tổ chức sản xuất có vai trò quan trọng.

*Chương hai* (tr.55-127) đề cập tới thực trạng thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp trong thời kỳ đổi mới. Những thành tựu bước đầu của sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 1986-2002 đã khẳng định: nông nghiệp nước ta đã thoát khỏi thời kỳ tự cung tự cấp, thiếu lương thực triển miên đã có bước chuyển về cơ bản sang sản xuất hàng hoá, bảo đảm cho nước ta giữ vững an ninh lương thực và bước đầu xuất khẩu (tr.127). Nhưng thực trạng nông nghiệp nước ta (cả những thành tựu và thách thức) theo phân tích của tác giả là còn rất nhiều vấn đề đáng phải bàn tới. Thực trạng trên cũng đặt ra nhiều mâu thuẫn lớn phải giải quyết như vấn đề sản xuất hàng hoá ở tầm quốc tế trong điều kiện của sản xuất nhỏ lẻ, thiếu tập trung, chưa đồng bộ, nền nông nghiệp vẫn ở trong cơ cấu truyền thống, nông nghiệp sản xuất hàng hoá chưa vững chắc, cơ cấu kinh tế nông nghiệp chậm chuyển dịch. Các chủ thể mới trong nông nghiệp là những nhân tố nòng cốt tác động đến phát triển nông nghiệp nhưng chưa trở thành phổ biến. Theo tác giả, quan hệ sản xuất trong nông nghiệp ở nước ta cần “phải hoàn thiện hơn cho phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất” (tr.127).

Những phân tích của tác giả cũng nêu rõ, thực trạng trên là hệ quả của cả hệ thống chính sách kinh tế nói chung và chính sách nông nghiệp nói riêng, trong đó những yếu tố có tác động mạnh nhất là những chính sách đưa đến sự tái lập kinh

tế hộ như là chủ thể của sản xuất nông nghiệp, chính sách ruộng đất, các chính sách đầu tư, tín dụng trong nông nghiệp. Các chính sách kinh tế nói chung và chính sách trong nông nghiệp nói riêng trong thời gian qua tập trung chủ yếu vào việc giải phóng sức sản xuất của kinh tế hộ, trong đó sản xuất hàng hoá và sự gia tăng tỷ trọng hàng hoá trong giá trị hàng nông sản chỉ là hệ quả của công cuộc giải phóng kia mà thôi. Tác giả khẳng định việc cần thiết là phải tiếp tục hoàn thiện chính sách kinh tế đang có cho thích ứng với tình hình mới. Đồng thời, qua những phân tích về thực trạng và mâu thuẫn của nền nông nghiệp trong quá trình CNH, tác giả chỉ ra sự cần thiết phải có những định hướng mới cho hệ thống chính sách phát triển nông nghiệp.

Nội dung của *chương ba* (tr.128-164) đề cập tới một số quan điểm nhằm hoàn thiện chính sách phát triển nông nghiệp trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH. Yêu cầu về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2001-2010 gồm:

-Phải coi trọng CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn theo hướng hình thành nền nông nghiệp hàng hoá lớn đáp ứng nhu cầu thị trường và điều kiện sinh thái của từng vùng;

-Phát triển nông nghiệp cần dựa trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp hợp lý bằng cách huy động nguồn vốn trong dân, đa dạng hoá các hình thức tổ chức sản xuất - kinh doanh, hướng tới toàn dụng lao động nông thôn, gia tăng tỷ trọng lao động công nghiệp và dịch vụ nông thôn... (tr.132).

Đồng thời, tác giả cũng chỉ rõ yêu cầu phải kết hợp phát triển tuần tự với phát triển rút ngắn nhảy vọt, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ trong nông nghiệp; yêu cầu phát triển nông nghiệp kết hợp với phát triển toàn diện nông thôn và bảo vệ môi trường (tr.134). Những định

hướng cho việc xây dựng một số chính sách cơ bản nhất cho thời kỳ phát triển mới của nông nghiệp nước ta trong giai đoạn tới là một thể thống nhất, tác động qua lại lẫn nhau. Chúng ta không thể “thực thi tốt được các chính sách phát triển thị trường, chính sách đầu tư, khoa học công nghệ... nếu không có chính sách tốt về phát triển hợp tác xã, liên kết các thành phần kinh tế, phát triển nền nông nghiệp hợp đồng”. Ngược lại, trong quá trình xây dựng những chính sách để phát triển hợp tác xã nếu chúng ta tách rời chúng khỏi những chính sách khác thì chúng ta sẽ không thể xây dựng được một mô hình hợp tác xã thích hợp với điều kiện và hoàn cảnh kinh tế mới.

Trong phần kết luận, tác giả điếm lại một cách sơ lược những nội dung chính mà luận án đã đề cập, đồng thời nêu ra sáu định hướng đổi mới chính sách cụ thể đối với vấn đề hoàn thiện các chính sách phát triển nông nghiệp, đó là:

Một là, hoàn thiện hơn nữa các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp;

Hai là, hoàn thiện chính sách ruộng đất;

Ba là, hoàn thiện chính sách đầu tư trên cơ sở ưu tiên hợp lý cho đầu tư trong nông nghiệp;

Bốn là, hoàn thiện chính sách tín dụng cho nông nghiệp;

Năm là, hoàn thiện các chính sách thị trường nông sản;

Sáu là, hoàn thiện chính sách khoa học công nghệ trên cơ sở đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ cho sản xuất nông nghiệp.

Luận án đã được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước tại Viện Kinh tế Việt Nam trong năm 2004.

**ĐỨC MINH**  
*giới thiệu*